

# DÂN SỐ NGHỆ AN QUA 10 NĂM

*ThS. Nguyễn Thị Thu Hà\**

## **Tóm tắt:**

*Cùng với cả nước, Nghệ An đã hoàn thành cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 theo đúng quy định trong Phương án điều tra. Bài viết này nêu lên một số kết quả sơ bộ chủ yếu về dân số tỉnh Nghệ An qua Tổng điều tra, kết quả cho thấy sự thay đổi về quy mô và cơ cấu dân số, có những tích cực lẫn hạn chế trên địa bàn tỉnh qua 10 năm.*

## **1. Quy mô và mật độ dân số**

Tổng điều tra dân số và nhà ở được thực hiện với chu kỳ 10 năm một lần, năm 2019 là lần thứ 5 thực hiện cuộc điều tra này nhằm đáp ứng các chỉ tiêu thống kê quốc gia và một số chỉ tiêu phát triển bền vững. Điểm đổi mới trong Tổng điều tra lần này so với những lần trước đó là ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, việc cải tiến này giúp nâng cao chất lượng số liệu, tăng tính minh bạch trong điều tra nhưng cũng tạo ra nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trung ương và địa phương, cùng sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị liên quan, tỉnh Nghệ An đã hoàn thành cuộc Tổng điều tra vừa đảm bảo tiến độ, vừa đảm bảo chất lượng.

Qua kết quả sơ bộ Tổng điều tra, tại thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019, tỉnh Nghệ An có 848.977 hộ với 3.327.791 người và là tỉnh có dân số đông thứ 4 cả nước<sup>1</sup>. Như vậy, sau 10 năm từ 2009 đến 2019, dân số tỉnh Nghệ An đã tăng 415.750 người (dân số năm 2009 là 2.912.041 người), tỷ lệ tăng dân số bình quân năm giai đoạn 2009-2019 là 1,33%.

Cùng thời điểm này, Nghệ An có 37 dân tộc cùng người nước ngoài sinh sống với 11

tôn giáo khác nhau, nhiều nhất là Công giáo có 287.064 người, tiếp theo là Phật giáo có 2.019 người, còn lại các tôn giáo khác như: Đạo Tin Lành, Hồi giáo, Minh Lý đạo...

Mật độ dân số trung bình ở Nghệ An tăng từ 177 người/km<sup>2</sup> năm 2009 lên 202 người/km<sup>2</sup> năm 2019. Tuy nhiên, dân cư ở Nghệ An phân bố rất không đều. Thành phố Vinh là nơi có mật độ cao nhất (3.230 người/km<sup>2</sup>), một số huyện tại khu vực đồng bằng, như: Diễn Châu, Nghi Lộc, Đô Lương, Quỳnh Lưu, Yên Thành, Nam Đàn, Hưng Nguyên, TP. Vinh, TX. Cửa Lò, TX. Hoàng Mai có mật độ cao, khoảng 600 người/km<sup>2</sup>; ngược lại các huyện miền núi phía Tây lại rất thưa thớt, khoảng dưới 50 người/km<sup>2</sup> như: Con Cuông, Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong,... nguyên nhân là do địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, giao thông khó khăn.

## **2. Tỷ số giới tính**

Khoảng cách về giới trên địa bàn tỉnh cũng có sự thay đổi rõ rệt, năm 2009 tỷ số giới tính là 98,57 nam/100 nữ thì năm 2019 là 101,09 nam/100 nữ. Năm 2009 chỉ có 8/21 huyện có tỷ số giới tính trên 100%, trong đó huyện có tỷ lệ chênh lệch cao nhất là huyện Tương Dương (106,16%) và huyện thấp nhất là thị xã Cửa Lò (92,15%), nhưng đến năm 2019 đã tăng lên 17/21 huyện có tỷ số giới tính trên 100%, trong đó huyện có tỷ lệ

\* Cục Thống kê tỉnh Nghệ An

<sup>1</sup> Sau TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa

chênh lệch cao nhất là huyện Nghĩa Đàn (104,98%) và thấp nhất là thành phố Vinh (94,05%).

Sau 10 năm khoảng cách giới tăng lên đáng kể, nguyên nhân xuất phát từ cách nhìn nhận, việc đẩy mạnh công tác sinh đẻ có kế hoạch của Nhà nước, tư duy văn hóa từ xưa đến nay của dân tộc Việt Nam (trọng nam) cộng với việc cách nhìn nhận của giới trẻ là

ngại sinh đẻ (chỉ muốn sinh một đến hai lần mà vẫn đảm bảo có con trai) đã làm cho việc lựa chọn giới tính khi sinh trở thành hiện tượng lan truyền trong xã hội. Ngoài ra, khoa học ngày càng phát triển, việc lựa chọn giới tính ngày càng dễ dàng đã làm cho đa số gia đình đi đến quyết định tìm đến các cơ sở y tế để đạt ý nguyện của gia đình, bản thân.

**Bảng 1:** Dân số và mật độ dân số Nghệ An phân theo đơn vị hành chính

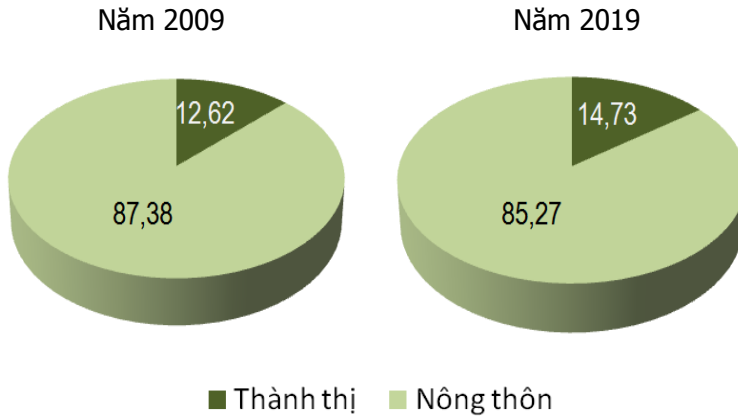
TT	Đơn vị hành chính	Dân số (người)		Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )	
		2009	2019	2009	2019
	<b>Tổng</b>	<b>2.912.041</b>	<b>3.327.791</b>	<b>177</b>	<b>202</b>
1	Thành phố Vinh	303.714	339.114	2.893	3.230
2	Thị xã Cửa Lò	50.477	55.668	1.807	1.993
3	Thị xã Thái Hoà	59.962	66.127	444	490
4	Huyện Quế Phong	62.129	71.940	33	38
5	Huyện Quỳnh Châu	52.637	57.813	50	55
6	Huyện Kỳ Sơn	69.524	80.288	33	38
7	Huyện Tương Dương	72.405	77.830	26	28
8	Huyện Nghĩa Đàn	122.303	140.515	198	228
9	Huyện Quỳnh Hợp	116.554	134.154	124	143
10	Huyện Quỳnh Lưu	251.694	276.259	571	627
11	Huyện Con Cuông	64.240	75.168	37	43
12	Huyện Tân Kỳ	129.301	147.257	178	203
13	Huyện Anh Sơn	99.357	116.922	164	193
14	Huyện Diễn Châu	266.447	312.506	868	1.018
15	Huyện Yên Thành	257.747	301.635	471	551
16	Huyện Đô Lương	183.584	213.543	516	601
17	Huyện Thanh Chương	211.204	240.808	187	214
18	Huyện Nghi Lộc	184.148	218.005	533	630
19	Huyện Nam Đàn	149.826	164.634	513	564
20	Huyện Hưng Nguyên	110.451	124.245	693	780
21	Thị xã Hoàng Mai	94.337	113.360	549	660

*Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở 2009, 2019 Cục Thống kê Nghệ An*

### 3. Phân bố dân cư

Theo kết quả sơ bộ Tổng điều tra, tại thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019, tỉnh Nghệ An có 3.327.791 người, trong đó đa số sống ở khu vực nông thôn (chiếm 85,27%). Tỷ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2009-2019 ở khu vực thành thị là 2,68%, khu vực nông thôn là 1,12%.

**Hình 1:** Cơ cấu dân số tỉnh Nghệ An phân theo thành thị và nông thôn (%)



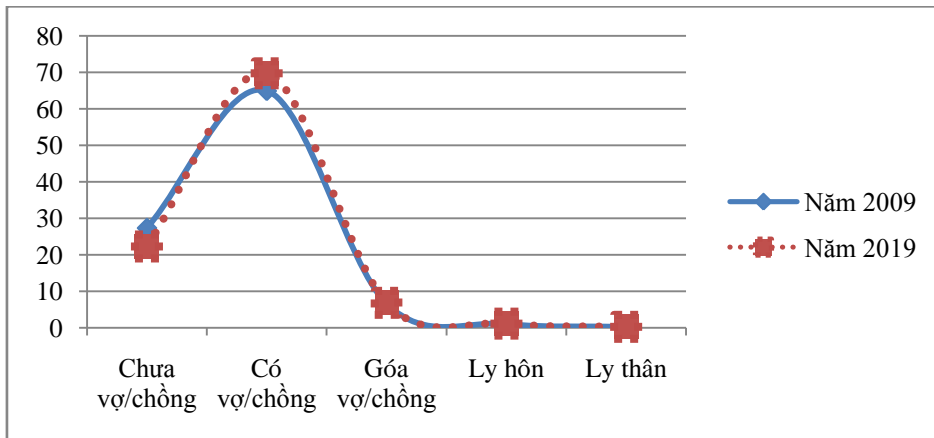
Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở 2009, 2019  
Cục Thống kê Nghệ An

### 4. Tình trạng hôn nhân của dân số từ 15 tuổi trở lên

Hôn nhân là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp tới mức sinh và di cư, qua đó ảnh hưởng tới sự thay đổi dân số. Kết quả sơ bộ Tổng điều tra năm 2019 cho thấy, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên đã từng kết hôn là 77,8%, trong đó hiện đang có vợ/chồng là 69,7%.

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên đã từng kết hôn ở thành thị là 79,33%, ở nông thôn là 77,58%, ở nam là 72,36%, ở nữ là 83,25%.

**Hình 2:** Tình trạng hôn nhân của dân số tỉnh Nghệ An (%)



Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở 2009, 2019 Cục Thống kê Nghệ An

### 5. Giáo dục

Kết quả sơ bộ Tổng điều tra cho thấy tỷ lệ biết chữ của dân số từ 15 tuổi trở lên là 97,4%, cao hơn năm 2009 là 94,8%, trong đó, tỷ lệ biết chữ ở nam cao hơn nữ, thành thị cao hơn nông thôn. Tỷ lệ biết chữ ở khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn do có khoảng cách phát triển giữa hai khu vực này.

## THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG ◀◀◀

**Bảng 2:** Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết phân theo giới tính và thành thị nông thôn tỉnh Nghệ An

*Đơn vị tính: %*

	Năm 2009	Năm 2019
<b>Toàn tỉnh</b>	<b>94,75</b>	<b>97,4</b>
<i>Phân theo giới tính:</i>		
Nam	96,76	98,2
Nữ	92,81	96,6
<i>Phân theo:</i>		
Thành thị	98,66	99,3
Nông thôn	94,13	97,1

*Nguồn: Tổng điều tra Dân số và nhà ở 2009, 2019  
Cục Thống kê Nghệ An*

Tỷ lệ dân số trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng hiện không đi học vẫn ở mức cao so với các tỉnh trong khu vực Bắc Trung bộ. Cụ thể, tỷ lệ này của tỉnh Nghệ An là 6,3% (cao hơn tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh và thấp hơn Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế). Xét phân theo giới tính thì tỷ lệ này ở nữ (5,8%) cao hơn nam (5,3%) và nông thôn (6,4%) cao hơn thành thị (2,5%).

Tính đến thời điểm này, cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 diễn ra trên cả nước nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng đã kết thúc tốt đẹp; kết quả điều tra đã cung cấp những thông tin về tình hình dân số, nhân khẩu học và các chỉ số liên quan trực tiếp đến người dân đáp ứng các mục tiêu về tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống

kê, đồng thời cũng là nguồn thông tin phục vụ Đảng, Quốc hội và Chính phủ trong đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, chính sách liên quan tới người dân và các chính sách phát triển đất nước; đối với Tỉnh Nghệ An, dữ liệu của cuộc Tổng điều tra sẽ là cơ sở để Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 xây dựng những định hướng cơ bản, toàn diện về các vấn đề dân sinh ở hiện tại và tương lai./.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở tỉnh Nghệ An (2010), *Các kết quả chủ yếu Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009*,
2. Ban chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và nhà ở Trung ương (2019), *Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ*.